

Họ tên BN:  
 Chẩn đoán (ICD):  
 Phương pháp kiểm tra:

|     |
|-----|
| PID |
|-----|

| TT | Hạng mục kiểm tra                                          | Nội dung kiểm tra          | MS tiêu chí | Tiêu chuẩn/ Yêu cầu đạt được                                                                                  | Kết quả  |                     |               | Mô tả tình trạng không đạt | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|---------------|----------------------------|---------|
|    |                                                            |                            |             |                                                                                                               | Đạt / Có | Không đạt/ Không có | Không áp dụng |                            |         |
| 1  | Tư vấn trước khi làm nghiệm pháp dung nạp đường huyết      | Giải thích lý do thực hiện | 1.1*        | Quá trình thực hiện nghiệm pháp và kết quả                                                                    |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 1.2*        | Mục đích nghiệm pháp: Phát hiện đái tháo đường thai kỳ                                                        |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 1.3*        | Bệnh nghiêm trọng và phổ biến trong thai kỳ                                                                   |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 1.4*        | Hậu quả đối với thai phụ và thai nhi nếu mắc bệnh                                                             |          |                     |               |                            |         |
| 2  | Tư vấn sau khi có kết quả (cho mẹ)                         | Kết quả (-)                | 2.1*        | Ý nghĩa kết quả và giải thích thêm nếu có yêu cầu                                                             |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            | Kết quả (+)                | 2.2*        | Ý nghĩa kết quả và tư vấn sâu về hậu quả đối với thai phụ, thai nhi trước và sau sinh                         |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 2.3*        | Hiệu quả của liệu pháp dinh dưỡng và tập thể dục                                                              |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 2.4*        | Biết cách kiểm tra Glucose mao mạch                                                                           |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            |                            | 2.5*        | Cần tái khám sau 2 tuần                                                                                       |          |                     |               |                            |         |
| 3  | Kết quả tái khám sau 2 tuần, Đánh giá Glucose máu mục tiêu | Đạt                        | 3.1*        | Cần thiết duy trì liệu pháp dinh dưỡng, tập thể dục, theo dõi Glucose mao mạch, theo dõi thai và khám định kỳ |          |                     |               |                            |         |
|    |                                                            | Không đạt                  | 3.2*        | Cần nhập viện theo dõi trong 05 ngày để kiểm tra và hội chẩn với chuyên gia nội tiết                          |          |                     |               |                            |         |

Họ tên BN:  
 Chẩn đoán (ICD):  
 Phương pháp kiểm tra:

PID

| TT | Hạng mục kiểm tra                                      | Nội dung kiểm tra                                          | MS tiêu chí | Tiêu chuẩn/ Yêu cầu đạt được                                                                                                                                                                                                                                                          | Kết quả |                     |               | Mô tả tình trạng không đạt | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------|---------------|----------------------------|---------|
|    |                                                        |                                                            |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đạt/ Có | Không đạt/ Không có | Không áp dụng |                            |         |
|    |                                                        |                                                            |             | 1. Nếu đạt Glucose máu mục tiêu: xuất viện, tiếp tục như bước 3.1<br>2. Nếu KHÔNG đạt: cần điều trị bằng thuốc (Insulin):<br>- Hướng dẫn cách tiêm<br>- Theo dõi hạ đường huyết<br>- Theo dõi Glucose mao mạch<br>- Tiếp tục liệu pháp dinh dưỡng, tập thể dục<br>- Tái khám theo hẹn |         |                     |               |                            |         |
| 4  | Tư vấn thời điểm và cách sinh ở thai phụ mắc ĐTĐTK     | Dự báo thời điểm sinh và cách sinh                         | 4.1*        | Thời điểm sinh và cách sinh liên quan đến cân nặng thai nhi, đáp ứng với điều trị, tình trạng sức khỏe của mẹ và thực tế thai kỳ                                                                                                                                                      |         |                     |               |                            |         |
| 5  | Theo dõi và can thiệp cho trẻ sau sinh có mẹ mắc ĐTĐTK | Kiểm tra việc đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ sơ sinh | 5.1*        | Có sự phối hợp của Khoa Sơ Sinh để đánh giá toàn diện sức khỏe của trẻ để can thiệp kịp thời các biến chứng                                                                                                                                                                           |         |                     |               |                            |         |

**Phụ lục 1. Checklist chẩn đoán và điều trị đái tháo đường thai kỳ**

Họ tên BN:

Chẩn đoán (ICD):

Phương pháp kiểm tra:

PID

| TT                                              | Hạng mục kiểm tra                    | Nội dung kiểm tra                         | MS tiêu chí | Tiêu chuẩn/ Yêu cầu đạt được                                                                                                                                                                                 | Kết quả   |                     |               | Mô tả tình trạng không đạt | Ghi chú |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|---------------|----------------------------|---------|
|                                                 |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              | Đạt/ Có   | Không đạt/ Không có | Không áp dụng |                            |         |
| 6                                               | Theo dõi thai phụ mắc ĐTĐTK sau sinh | Kiểm tra việc hướng dẫn thai phụ sau sinh | 6.1*        | 1. Được tư vấn về cách cho bú, da kề da, biện pháp ngừa thai<br>2. Kiểm tra Glucose máu<br>3. Thực hiện nghiệm pháp dung nạp Glucose sau từ 4 - 12 tuần.<br>4. Cần tư vấn chuyên gia nội tiết khi có kết quả |           |                     |               |                            |         |
| <b>Tổng tiêu chí</b>                            |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              | <b>14</b> |                     |               |                            |         |
| <b>Số tiêu chí dấu*</b>                         |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              | <b>14</b> |                     |               |                            |         |
| <b>Số tiêu chí thường áp dụng</b>               |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              |           |                     |               |                            |         |
| Kết quả số lượng/Xếp loại tiêu chí thường       |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              |           |                     |               |                            |         |
| <b>Kết quả số lượng/Xếp loại tiêu chí dấu *</b> |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              |           |                     |               |                            |         |
| <b>Xếp loại 2 tiêu chí</b>                      |                                      |                                           |             |                                                                                                                                                                                                              |           |                     |               |                            |         |

**Hướng dẫn: Tiêu chuẩn:**

**Mỗi HSBA được đánh giá là Đạt theo checklist phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây**

Những tiêu chí có đánh dấu \*: là tiêu chuẩn bắt buộc phải đạt trong quá trình đánh giá (nếu **chỉ cần 1** trong những tiêu chí có dấu \* không

đạt thì coi như HSBA đó là không đạt)

Đảm bảo về số lượng những tiêu chí còn lại (không có dấu sao) đạt 90%